VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 574/TB-VPCP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Hội nghị "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp"

Ngày 27 tháng 10 và ngày 02 tháng 11 năm 2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đã tham dự Hội nghị "Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp" khu vực phía Bắc (tại Hà Nội) và khu vực phía Nam (tại Cần Thơ) do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 57 trung ương) chủ trì tổ chức. Cùng tham dự tại các Hội nghị có lãnh đạo các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, đại diện các bộ, nhanh có liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các ý kiến phát biểu, tham luận tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ghi nhận, đánh giá cao sự chuẩn bị kịp thời, chu đáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an; tinh thần trách nhiệm, tâm huyết của các địa phương, chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Đánh giá chung

Nông nghiệp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, với hơn 60% dân số sống ở nông thôn, liên quan trực tiếp đến an sinh - xã hội, đời sống người dân, an ninh lương thực quốc gia, sức khỏe, chất lượng sống và phát triển bền vững. Những năm qua, nông nghiệp nước ta cơ bản phát triển ổn định, giai đoạn 2021 - 2025, tăng trưởng nông nghiệp bình quân đạt khoảng 3,57%/năm, đóng góp quan trọng trong phát triển KTXH, là khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong những lúc khó khăn; 9 tháng năm 2026 đạt 4,02%, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung 9,01% của cả nước.

Thời gian qua, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng ghi nhận, góp phần quan trọng

vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp[1]; là cơ sở để lựa chọn công nghệ phù hợp với từng chuỗi; cần tiếp tục kiểm chứng kết quả, nhân rộng trên quy mô sản xuất và trong điều kiện thị trường thực tế.

Bên cạnh kết quả đạt được, nông nghiệp nước ta cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế và đứng trước các khó khăn, thách thức, điểm nghẽn cần phải giải quyết để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trong giai đoạn tới[2].

II. Quan điểm, yêu cầu và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Quan điểm

a) Yêu cầu phát triển đối với ngành nông nghiệp thời gian tới là rất cao, đòi hỏi hiệu quả về phương pháp và công cụ, tiến độ phải nhanh và kết quả phải có chất lượng; hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nông nghiệp phải là việc làm thường xuyên, liên tục, thực chất và hiệu quả;

b) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải trở thành động lực trực tiếp của tăng trưởng nông nghiệp; các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng phải hướng vào thực tiễn sản xuất, có khả năng thương mại hóa, sức cạnh tranh cao; mục đích là nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, giảm chi phí sản xuất, giảm phát thải, giá trị gia tăng cao hơn và thu nhập, đời sống của người dân tốt hơn;

c) Lấy yêu cầu tăng trưởng và thực tiễn sản xuất, kinh doanh làm điểm xuất phát; doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất làm trung tâm ứng dụng; lấy

---

[1] Như: (1) Đã chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; hoàn thiện và ứng dụng nhiều quy trình công nghệ như canh tác lúa phát thải thấp, tưới tiết kiệm; công nghệ nuôi tuần hoàn, quan trắc môi trường; bảo quản sau thu hoạch và chế biến phụ phẩm; (2) Chuyển đổi số đã từng bước thay đổi phương thức quản lý vùng nguyên liệu, sản xuất nông nghiệp, kiểm soát chất lượng và nghề cá, một số địa phương đã triển khai giám sát tàu cá theo quy định, truy xuất điện tử, bản đồ vùng nuôi và quan trắc tự động; doanh nghiệp lúa gạo sử dụng nhật ký điện tử, quản trị nhà máy và truy xuất lô hàng; (3) Nhiều mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi đã có chuyển biến khi doanh nghiệp, hợp tác xã và chính quyền địa phương cùng tham gia từ khâu giống, canh tác, quản lý vùng nguyên liệu đến tiêu thụ;...

[2] (1) Tăng trưởng của ngành vẫn chủ yếu theo chiều rộng; năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng còn thấp; (2) Quy mô sản xuất còn nhỏ, phân tán; liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, chế biến và logistics chưa bền vững, chi phí sản xuất cao, khó chuẩn hóa dữ liệu và giảm hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; (3) Chưa chủ động về giống, thức ăn chăn nuôi (nhập khẩu 60-70%), phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư, công nghệ và thiết bị; năng lực nghiên cứu cơ bản, phòng thí nghiệm chuẩn quốc tế và nuôi cấy mô quy mô lớn còn hạn chế; (4) Công nghệ chiến lược về chọn tạo giống trên lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi chưa có nhiều đột phá; năng lực phòng, chống dịch bệnh, khả năng tiếp cận thị trường và các vấn đề về môi trường, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn chưa đáp ứng yêu cầu; kết nối giữa nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào sản xuất còn hạn chế; (5) Tổn thất sau thu hoạch còn cao; chuỗi logistics và chế biến sâu chưa được quan tâm tương xứng; phụ phẩm chưa được khai thác thành sản phẩm giá trị; chưa làm chủ được chuỗi cung ứng; (6) Dữ liệu về giống, đất, dịch hại, vùng trồng, sản lượng, dư lượng, thị trường còn phân tán; nhiều hệ thống số chưa liên thông và chưa gắn với quyết định sản xuất; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, dự báo và tổ chức sản xuất chưa đồng đều, nguồn lực hạn chế; (7) Truy xuất nguồn gốc còn phân tán, chưa trở thành công cụ quản lý xuyên suốt chuỗi sản xuất và thương mại; các rào cản về kiểm dịch động thực vật, dư lượng kháng sinh, truy xuất nguồn gốc, chứng chỉ rừng và tiêu chuẩn các-bon ngày càng cao; (8) Nghiên cứu chưa thực sự gắn với nhu cầu thị trường.

hiệu quả (kinh tế - xã hội - môi trường), năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng làm thước đo. Mọi nhiệm vụ phải hướng tới kết quả cụ thể, gắn với thị trường, có địa chỉ ứng dụng, có khả năng nhân rộng; không đầu tư dàn trải. Mỗi địa phương phải xác định đúng bài toán theo tiềm năng, thế mạnh của mình.

2. Yêu cầu

a) Nhận diện đúng, đầy đủ và thực chất các điểm nghẽn để tập trung nguồn lực giải quyết về thể chế, cơ chế tài chính, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu giống, thức ăn chăn nuôi, vắc-xin, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,…;

b) Xác định đúng định hướng, nhiệm vụ và lĩnh vực ưu tiên, bài toán lớn trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng của địa phương, của vùng;

c) Khẩn trương thực hiện chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc toàn trình.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, đánh giá đầy đủ các điều kiện hoàn thiện danh mục các bài toán lớn, cấp thiết, ưu tiên, hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2026; tổ chức triển khai các nhiệm vụ đủ điều kiện trong quý I năm 2027;

- Điều phối, kết nối nhu cầu của ngành hàng, địa phương, doanh nghiệp; xây dựng cơ chế liên kết thực chất giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình ưu tiên và các chuỗi sản phẩm mô hình điểm;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổng hợp đầy đủ và xử lý các kiến nghị tại Hội nghị theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền. Trước ngày 15 tháng 12 năm 2026, tập hợp, báo cáo các cơ quan liên quan những nội dung cần tháo gỡ về thể chế, quy chuẩn, tiêu chuẩn, công cụ kỹ thuật, dữ liệu, cơ chế tài chính, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; giải quyết các kiến nghị; chuẩn bị Hội nghị toàn quốc về "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp";

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong nông nghiệp; thử nghiệm, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hoàn thiện các quy định về sở hữu trí tuệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế huy động nguồn lực xã hội cho nghiên cứu; phấn đấu tối thiểu 30% số đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương và các cơ quan, địa phương liên quan hoàn thiện, tổ chức vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; đẩy nhanh chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu; xác định bộ dữ liệu tối thiểu theo từng nhóm sản phẩm; hướng dẫn quy trình cập nhật và yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, cơ chế xác thực thông tin; phối hợp với các địa phương rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu định danh chủ thể, hộ nông dân nuôi/trồng/đánh bắt, vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương lên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, được cập nhật thường xuyên và có khả

năng kết nối, liên thông, phục vụ truy xuất nguồn gốc theo chuỗi; kết nối, liên thông dữ liệu kiểm nghiệm, kiểm dịch, chứng nhận chất lượng với từng lô hàng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và yêu cầu của thị trường xuất khẩu;

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình phát triển Sàn giao dịch nông sản quốc gia theo nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2025, hoàn thành trong năm 2026; tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan vận hành hiệu quả Sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định của Nghị định số 29/2026/NĐ-CP;

- Xây dựng cơ chế theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ sau các Hội nghị, bao gồm việc các địa phương thực hiện nhiệm vụ; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ không còn phù hợp; khắc phục tình trạng chậm triển khai, hình thức, đầu tư dàn trải hoặc không xác định được sản phẩm đầu ra và địa chỉ ứng dụng.

b) Bộ Công an

- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đẩy nhanh xây dựng, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, ưu tiên các cơ sở dữ liệu, kết nối dữ liệu định danh chủ thể và dữ liệu lưu thông hàng hóa theo quy định; kết nối Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; rà soát chỉnh sửa lỗi hệ thống kết nối trên cổng thông tin điện tử quốc gia; phối hợp hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn và thúc đẩy việc triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đến từng địa phương, bảo đảm kết nối, liên thông và vận hành thống nhất trên phạm vi toàn quốc

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan chuẩn bị Hội nghị toàn quốc về "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp".

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổng hợp, giải quyết hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị tại Hội nghị về các vấn đề về đầu tư, tài chính, định giá và khai thác tài sản trí tuệ, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, cơ chế chấp nhận rủi ro có kiểm soát;

- Khẩn trương xây dựng tiêu chí và phương án khả thi để lựa chọn các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng và thương mại hóa ngay, trong đó nông nghiệp là lĩnh vực rất khả thi; rà soát các đề tài, nhiệm vụ đang thực hiện, tiếp tục hỗ trợ những đề tài sẽ tạo ra sản phẩm cụ thể; hình thành thực chất các nhóm liên kết giữa nghiên cứu và sản xuất;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo hướng cho phép đề xuất, đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ có thời gian thực hiện dài, sau năm 2030;

- Khẩn trương xây dựng mô hình phòng thí nghiệm, hạ tầng nghiên cứu dùng chung theo các quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Nghiên cứu, đề xuất quy định và mô hình để sớm thúc đẩy hoạt động của Sàn giao dịch khoa học, công nghệ quốc gia theo Kết luận tại Thông báo số 505/TB-VPCP ngày 29 tháng 9 năm 2026; hỗ trợ hoạt động các thiết chế phát triển thị trường khoa học, công nghệ (tư vấn chuyển giao công nghệ, định giá, giám định, bảo vệ sở hữu trí tuệ...); xây dựng chỉ số đo lường, đánh giá các tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và công bố công khai.

d) Bộ Công Thương

- Hướng dẫn tổ chức kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với nhà nhập khẩu, hệ thống phân phối và các kênh thương mại điện tử; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ. Rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn về dịch vụ logistics, bảo quản và phân phối nông sản;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức truy xuất nguồn gốc; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; hướng dẫn các chủ thể kinh doanh tham gia chuỗi cập nhật, cung cấp dữ liệu theo quy định, bảo đảm liên kết thông tin lô hàng giữa các công đoạn;

- Hướng dẫn, phối hợp với các địa phương kiểm tra, xử lý hành vi gian lận về nguồn gốc, xuất xứ và thông tin hàng hóa trong lưu thông, phân phối và thương mại điện tử theo thẩm quyền; khai thác dữ liệu truy xuất nguồn gốc phục vụ phát hiện, cảnh báo và xử lý vi phạm.

đ) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, giải quyết theo thẩm quyền các vướng mắc về cơ chế tài chính, quản lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan tham mưu bố trí, huy động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; chỉ đạo cơ quan hải quan kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ truy xuất nguồn gốc các chuỗi nông sản xuất khẩu được lựa chọn.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá thực chất hiện trạng nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: số lượng đề tài nghiên cứu, kết quả đã đạt được, nội dung chưa đạt được;

- Xác định danh mục các bài toán lớn, cấp thiết; mỗi địa phương lựa chọn từ 3 đến 5 bài toán ưu tiên, thể hiện rõ mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, xây dựng thương hiệu bền vững và triển khai thực hiện;

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, trước hết là dữ liệu đất đai; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết nối dữ liệu định danh chủ thể, hộ nông dân nuôi/trồng/đánh bắt, vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, kiểm dịch, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng và dữ liệu lưu thông hàng hóa theo quy định.

g) Các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã

- Trước ngày 15 tháng 12 năm 2026, đăng ký và đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường các giải pháp công nghệ để giải quyết các bài toán thực tiễn, theo yêu cầu phát triển của từng chuỗi ngành hàng và ngành nông nghiệp; chủ động đăng ký nhu cầu công nghệ, năng lực đầu tư, tiếp nhận và khả năng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

- Tổ chức ghi nhận, cập nhật, lưu giữ và cung cấp dữ liệu truy xuất nguồn gốc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, có khả năng đối chiếu với hồ sơ, chứng từ và liên kết giữa các công đoạn; phối hợp với cơ quan chuyên môn triển khai các chuỗi sản phẩm được lựa chọn.

Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi việc triển khai thực hiện Thông báo này, báo cáo Thủ tướng kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ: NNMT, KHCN, TC, CT, QP, CA;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NN.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Phạm Mạnh Cường